

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 04/2012/NQ-HĐND

Quảng Trị, ngày 13 tháng 4 năm 2012

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung một số điều, khoản của Nghị quyết số 05/2009/NQ-HĐND ngày 24 tháng 4 năm 2009 của HĐND tỉnh về “Phát triển sự nghiệp văn hóa, thể dục, thể thao; xây dựng thiết chế văn hóa, thể dục, thể thao cơ sở và phát triển thể thao thành tích cao”

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ
KHÓA VI, KỲ HỌP THỨ 4**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị quyết số 05/2005/NQ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2005 của Chính phủ về đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động giáo dục, y tế, văn hóa và thể dục, thể thao;

Căn cứ Quyết định số 22/QĐ-TTg ngày 05 tháng 01 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Phát triển văn hóa nông thôn đến năm 2015, định hướng đến năm 2020; Quyết định số 2198/QĐ-TTg ngày 03 tháng 12 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển thể dục, thể thao Việt Nam đến năm 2020; Quyết định số 581/QĐ-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển Văn hóa đến năm 2020;

Xét đề nghị của UBND tỉnh tại Tờ trình số 767/TTr-UBND ngày 27 tháng 3 năm 2012 kèm theo “Báo cáo đề xuất sửa đổi Nghị quyết số 05/2009/NQ-HĐND ngày 24 tháng 4 năm 2009 của HĐND tỉnh về phát triển sự nghiệp văn hóa, thể dục, thể thao, xây dựng thiết chế văn hóa, thể dục, thể thao cơ sở và phát triển thể thao thành tích cao đến năm 2015, tầm nhìn đến năm 2020”; Báo cáo thẩm tra và ý kiến của đại biểu HĐND tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định việc sửa đổi Nghị quyết số 05/2009/NQ-HĐND ngày 24 tháng 4 năm 2009 của HĐND tỉnh với những nội dung sau:

1. Sửa đổi Khoản 2, Mục I, Điều 1 về mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể:

Đến năm 2015:

Cấp xã: Có trên 30% số xã, phường, thị trấn và trên 70% làng, bản, khu phố có thiết chế văn hóa, thể dục, thể thao đạt chuẩn theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Đối với vùng đồng bằng: 50% người dân nông thôn tham gia thường xuyên vào các hoạt động văn hóa, thể thao; 70% nhà văn hóa và khu thể thao xã, 70% nhà văn hóa và khu thể thao thôn đạt chuẩn theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; 70% gia đình giữ vững và phát huy danh hiệu “Gia đình văn hóa”, trong đó có 15% gia đình văn hóa ở nông thôn làm giàu từ sản xuất nông nghiệp hàng hóa.

Đối với vùng miền núi, hải đảo, biên giới: 30% người dân nông thôn tham gia thường xuyên vào các hoạt động văn hóa, thể thao; 50% nhà văn hóa và khu thể thao xã, 50% nhà văn hóa và khu thể thao thôn đạt chuẩn theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; 60% gia đình giữ vững và phát huy danh hiệu “Gia đình văn hóa”, trong đó có 5% gia đình văn hóa ở nông thôn làm giàu từ sản xuất nông nghiệp hàng hóa;

Đến năm 2020:

Số lượng người tập thể dục, thể thao thường xuyên so với dân số đạt 35%, số gia đình thể thao so với tổng số hộ gia đình đạt 25%; 75% số xã và 100% làng, bản, khu phố có nhà văn hóa và khu thể thao thôn đạt chuẩn theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

2. Sửa đổi, bổ sung Khoản 1, Mục II, Điều 1 về nhiệm vụ phát triển sự nghiệp ngành:

Đẩy mạnh phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa; triển khai thực hiện đồng bộ các phong trào về xây dựng người tốt việc tốt, xây dựng gia đình văn hóa, làng văn hóa, tổ dân phố văn hóa, toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư; xây dựng đơn vị đạt chuẩn về văn hóa, xây dựng xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới, xây dựng nếp sống, môi trường văn hóa, phong trào toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại; gắn thực hiện phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa với thực hiện Cuộc vận động học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, xây dựng nông thôn mới, xây dựng văn minh đô thị.

3. Sửa đổi Điểm b, Khoản 2, Mục II, Điều 1 Quy định về nguồn lực và chính sách hỗ trợ:

Mức hỗ trợ cụ thể như sau:

- Đối với nhà văn hóa khu vực miền núi: Ngân sách cấp tỉnh hỗ trợ 80%; phần còn lại huy động nhân dân đóng góp và các nguồn lực khác;

- Đối với nhà văn hóa khu vực nông thôn, đô thị: Ngân sách cấp tỉnh hỗ trợ 50% theo quy mô dân số; phần còn lại nhân dân đóng góp, ngân sách cấp huyện, cấp xã nếu có và các nguồn lực khác.

Điều 2. Giao trách nhiệm cho UBND tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết. Căn cứ quy mô mật độ dân số của làng, bản, khu phố để lập danh mục và mức hỗ trợ xây dựng nhà văn hóa phù hợp, hàng năm trình HĐND tỉnh quyết định.

Giao Thường trực HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh tổ chức giám sát thực hiện Nghị quyết.

Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên của Mặt trận và các tổ chức xã hội phối hợp giám sát thực hiện Nghị quyết.

Những quy định trước đây trái với Nghị quyết này đều bị bãi bỏ.

Nghị quyết này được HĐND tỉnh khóa VI, kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 13 tháng 4 năm 2012 và có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày thông qua.

CHỦ TỊCH

Lê Hữu Phúc